

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS -ST

Ngày: 05/01/2018

Về việc: KIỆN ĐÒI LẠI TÀI SẢN.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B T .**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cao và ông Nguyễn Xuân Cường.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng— Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch: Không.

Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 01 năm 2018. Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện B T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2017/TLST - TCDS, ngày 16 tháng 8 năm 2017, về việc: “*KIỆN ĐÒI LẠI TÀI SẢN*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2017/QĐXX – ST ngày 18/12/2017 giữa các đương sự:

- Đồng nguyên đơn : Anh Nguyễn Ngọc D , sinh năm : 1975 và chị Phạm Thị Hồng N , sinh năm 1978; Cùng trú tại: Số 05 Đường N V C , tổ 1, Khu phố 9, TT V X , huyện Đ L , tỉnh Bình Thuận (có đơn xin xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T , sinh năm: 1968; Trú tại: Số nhà 135 Đường Nguyễn Văn L , Tiểu khu 9, TT H L , huyện B T , tỉnh Quảng Bình (vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đã được bổ sung tại bản tự khai đồng nguyên đơn trình bày:

Vợ chồng anh và chị Nguyễn Thị Th ;Trú tại: Số nhà 135 Đường N V L , Tiểu khu 9, TT H L , huyện B T , tỉnh Quảng Bình có mối quan hệ quen biết qua làm ăn nên vào ngày 24/12/2016, chị Nguyễn Thị Th có mượn của vợ chồng anh chị số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) để trả tiền mua dưa , không tính lãi , hẹn đến 27/12/2016 trả hết số tiền trên cho vợ chồng anh chị . Nhưng sau đó chị Th không trả tiền cho anh chị theo thỏa thuận . Đến ngày 24/5/2017 anh, chị có trao đổi với chị Th nếu chị Th không trả nợ thì vợ chồng anh, chị sẽ khởi kiện ra Tòa án , nên đến ngày 19/6/2017 chị Th đã trả cho vợ chồng anh chị 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) còn từ đó cho đến nay chị Th không trả nợ tiếp mặc dù vợ chồng anh đã đòi nợ nhiều lần .

Vì vậy vợ chồng anh chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Th trả tiếp số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) còn lại.

Phía bị đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Ngày 24/12/2016 chị có mượn vợ chồng anh Dương, chị Nga số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) để trả tiền mua dưa không tính lãi và có hẹn ngày 27/12/2016 trả hết số tiền nói trên cho anh D, chị N, nhưng do trong quá trình làm ăn thua lỗ nên đến hạn trả tiền chị chưa trả được tiền theo thỏa thuận. Đến ngày 19/6/2017 chị đã trả cho anh D chị N số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Số tiền còn lại 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu) chị chưa trả được vì xuất phát từ việc làm ăn thua lỗ và chị tự hẹn đến tháng 12/2017 sẽ trả hết số tiền trên. Nhưng đến ngày 16/8/2017 anh D, chị N đã làm đơn khởi kiện tại Tòa án. Nay chị có nguyện vọng:

+ Tháng 12/2017 sẽ trả cho anh D, chị N 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng).

+ Tháng 12/2018 sẽ trả cho anh D, chị N 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng).

Quá trình làm việc các bên không thống nhất được với nhau phương án trả nợ, mà vẫn giữ nguyên quan điểm của họ đã trình bày như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quyền khởi kiện của người khởi kiện: Đảm bảo; Thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 427 Bộ luật dân sự năm 2005; điểm c khoản 1 Điều 668 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự là 02 năm, kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, pháp nhân, các chủ thể khác bị xâm phạm. Trong vụ án này thì ngày 24/12/2016, chị Nguyễn Thị Th có mượn của vợ chồng anh D, chị N số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) để trả tiền mua dưa, không tính lãi, hẹn đến 27/12/2016 trả hết số tiền trên cho vợ chồng anh D, chị N. Nhưng khi đến hạn chị Th không trả tiền, ngày 16/8/2017 anh D, chị N khởi kiện yêu cầu chị Th phải trả nợ. Như vậy các nguyên đơn khởi kiện vụ án đang trong thời hiệu quy định; Đồng nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập bị đơn đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xác định quan hệ pháp luật theo việc kiện của nguyên đơn là “Kiện đòi lại tài sản”, cụ thể:

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết qua làm ăn nên vào ngày 24/12/2016, chị Nguyễn Thị Th có mượn của vợ chồng anh D, chị N số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) để trả tiền mua dưa, không tính lãi, hẹn đến 27/12/2016 sẽ

trả hết số tiền trên cho anh D , chị N Nhưng sau đó chị Th không trả tiền theo thỏa thuận. Nhưng đến ngày 19/6/2017 chị Th đã trả được cho vợ chồng anh D , chị N 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) còn từ đó cho đến nay chị Th không trả nợ tiếp mặc dù vợ chồng anh, chị đã đòi nợ nhiều lần.

Phía bị đơn, chị Nguyễn Thị Th hoàn toàn nhất trí với nội dung do phía đồng nguyên đơn trình bày , nhưng do trong quá trình làm ăn thua lỗ nên đến ngày trả tiền chị chưa trả được theo thỏa thuận . Đến ngày 19/6/2017 chị đã trả cho anh D , chị N số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Số tiền còn lại 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu) chị chưa trả được và chị đã tự viết giấy hẹn đến tháng 12/2017 sẽ trả hết số tiền trên . Nhưng đến ngày 16/8/2017 anh D , chị N đã làm đơn khởi kiện tại Tòa án . Nay chị có nguyện vọng trả cho anh D , chị N số tiền 150.000.000đ còn lại theo các mốc thời gian đã trình bày ở trên.

Xem xét các tình tiết của vụ án, các sự kiện pháp lý, Hội đồng xét xử thấy rằng: Thời gian , địa điểm, mục đích mượn tài sản , thời hạn trả , số tiền mà chị Th đã mượn của vợ chồng anh D , chị N theo trình bày của đồng nguyên đơn là có căn cứ , đúng sự thật và được phía bị đơn thừa nhận. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ chị Th đã không thực hiện theo cam kết là vi phạm thỏa thuận giữa các bên. Việc chị Th tự viết giấy hẹn đến tháng 12/2017 sẽ trả hết số tiền trên là do tự chị Th xác định nhưng chưa có sự đồng ý của đồng nguyên đơn , nên không thể lấy mốc thời gian này làm mốc thời gian thỏa thuận trả nợ giữa các bên mà cần lấy mốc thời gian thỏa thuận trả nợ là ngày 27/12/2016 sau khi chị Th đã dùng khoản tiền mượn nói trên để thực hiện xong mục đích trả tiền mua dứa.

Đối với nguyện vọng của chị Th xin được trả nợ vào các mốc thời gian nêu trên, nhưng phía đồng nguyên đơn không nhất trí , nên không có căn cứ để chấp nhận.

Do chị Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận , nên yêu cầu khởi kiện của anh D , chị N là có căn cứ cần chấp nhận để buộc chị Nguyễn Thị Th phải trả cho anh Nguyễn Ngọc D và chị Phạm Thị Hồng N số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B T không tham gia.

Về án phí vụ kiện: Đồng nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 2 Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 494, 495, 496 và 499 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm d, khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc D và chị Phạm Thị Hồng N, xử:

Buộc chị Nguyễn Thị Th phải trả cho anh Nguyễn Ngọc D và chị Phạm Thị Hồng Nga số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tính trên số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Th phải chịu 5% tiền án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) là 7.500.000đ (bảy triệu, năm trăm ngàn đồng) để sung công quỹ nhà nước. Trả lại số tiền tạm ứng án phí 3.750.000đ (ba triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng) anh Dương đã nộp cho anh Nguyễn Ngọc D, số tiền này có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B T, tỉnh Quảng Bình theo biên lai thu tiền số AA/2017/0002586 ngày 16/8/2017.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND huyện BT;
- Chi cục THADSBT;
- UBND Thị trấn HL;
- Lưu HSVA; Lưu AV;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Phú Quảng

